

Bản án số: 515/2018/DS-ST

Ngày: 28-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2018/QĐXX-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Đường N, phường A, Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T

(Văn bản ủy quyền số 314/2018/UQ-TTT ngày 27/02/2018).

2. Bị đơn: Ông Trần Lữ H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Đường C, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Trường T trình bày: Ngày 13/02/2014, ông Trần Lữ H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 28.000.000 đồng, lãi suất 3,225%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.078.600 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt tính đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 21.803.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa

vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng hệ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/6/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng hệ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông H, yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông H trả nợ nhưng ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Lữ H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2018 là 69.615.859 đồng, trong đó nợ gốc Ngân hàng xác định lại là 30.243.827 đồng, lãi quá hạn là 39.372.032 đồng.

Ngoài số tiền trên ông Trần Lữ H còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngân hàng xác định việc cấp thẻ tín dụng cho ông H với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông H thanh toán số tiền còn nợ trên.

Bị đơn là ông Trần Lữ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông H đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông H vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Trần Lữ H thanh toán một lần số tiền còn nợ là 69.615.859 đồng, trong đó nợ gốc là 30.243.827 đồng, lãi quá hạn là 39.372.032 đồng.

Ngoài số tiền trên ông Trần Lữ H còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Trần Lữ H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Lữ H thanh toán một lần số tiền còn nợ là 69.615.859 đồng, trong đó nợ gốc là 30.243.827 đồng, lãi quá hạn là 39.372.032 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài số tiền trên ông Trần Lữ H còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2018 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ông Trần Lữ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Trần Lữ H (cư trú tại phường T, Quận 9) trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Trần Lữ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Trần Lữ H thanh toán một lần số tiền còn nợ là 69.615.859 đồng, trong đó nợ gốc là 30.243.827 đồng, lãi quá hạn là 39.372.032 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về nợ gốc: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 13/02/2014 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Trần Lữ H, thì Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông H với số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất 3,225%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận thẻ tín dụng và đã thực hiện các giao dịch qua thẻ với tổng số tiền là 40.078.600 đồng. Tuy nhiên, ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 21.803.000 đồng. Sau đó ông H không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 06/6/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông H sang nợ quá hạn. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Trần Lữ H thanh toán số tiền nợ gốc là 30.243.827 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nợ lãi: Căn cứ vào sự thỏa thuận của hai bên đương sự tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì nội dung của các Điều khoản và điều kiện cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng tín dụng. Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thông báo chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và tính lãi theo lãi quá hạn là có cơ sở. Do đây là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Tòa án áp dụng lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S để giải quyết. Căn cứ vào Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì tính đến ngày 28/9/2018, ông H còn phải thanh toán cho Ngân Hàng số tiền lãi quá hạn là 39.372.032 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông H cố tình né tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Lữ H phải nộp là: $5\% \times 69.615.859 \text{ đồng} = 3.480.793 \text{ đồng}$.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.541.967 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004243 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/Q3 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Lữ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 69.615.859 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm mười lăm ngàn tám trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 30.243.827 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 28/9/2018 là 39.372.032 đồng. Việc thi hành được thực hiện một lần, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/9/2018, ông Trần Lữ H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 13/02/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.480.793 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) ông Trần Lữ H phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.541.967 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi một ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004243 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- Viện KSNDQ.9;
- Chi cục THADSQ.9;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Minh Hiếu

Lương Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Minh Hiếu

